

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 187/2020/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Tuấn A, Sinh năm: 1982

Nơi đăng ký HKTT: Xóm TĐ, xã ĐV, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Khối 4 TT ĐL, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1987

Trú tại: Xóm TĐ, xã ĐV, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/01/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Tuấn A và chị Nguyễn Thị H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Anh Phạm Tuấn A và chị Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên là Phạm Nguyễn V, sinh ngày 18.05.2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Tuấn A có

trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành. Thi hành kể từ tháng 02 năm 2021. Anh Phạm Tuấn A có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ngⒶi đⒶc thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dⒶng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

TrⒶng hợp quyết định đⒶc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì ngⒶi đⒶc thi hành án dân sự, ngⒶi phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cⒶng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đⒶc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Tuấn A và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Tuấn A tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con **nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Phạm Tuấn A** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai số 0002023 ngày 28/12/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- *Tòa án tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện Tân Kỳ*
- *Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Đông Văn, huyện Tân Kỳ - NA*
- *Lưu hồ sơ*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ
Thẩm phán

Đặng Xuân Hoan